**Phụ lục số 02/TĐG: Mẫu Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá** *(kèm theo Thông tư 38/2014/TT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN DOANH NGHIỆP  **Số: ....................** | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN KINH DOANH DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ**

**Kính gửi: Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá)**

**Phần 1. Thông tin về doanh nghiệp**

1. Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng Việt: *(ghi bằng chữ in hoa)* .......................

Tên doanh nghiệp viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*: .....................................

Tên doanh nghiệp viết tắt *(nếu có)*: ………………….

2. Địa chỉ trụ sở chính: …………………………………………………………...

Địa chỉ giao dịch: …………………………………………………………...…...

Điện thoại: ………………………………. Fax: ……………………………..

Website *(nếu có)* …………………. E-mail: …………………………………

3. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đầu tư) số……… do ………. cấp ngày ...../...../......... tại ………………………………….., thay đổi lần thứ ....... ngày ......./....../.........

Ngành nghề kinh doanh thẩm định giá: Có Không

4. Vốn điều lệ: ………………………………

5. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: …………………………………........ Giới tính: .……………….........

Quê quán (hoặc Quốc tịch): .......…………........ Sinh ngày: ........../......../..........

Số CMND/Hộ chiếu: ………......….. cấp ngày: ....../....../…...... tại …..………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………….......

Nơi ở hiện nay: ………………………………..…………………………….........

Điện thoại: ……………….…………… E-mail: …………………………….......

Chức vụ: ………………………………… tại ………………………..................

Thẻ thẩm định viên về giá số: …………… ngày …./…./… do Bộ Tài chính cấp.

6. Lãnh đạo doanh nghiệp được ủy quyền phụ trách toàn bộ lĩnh vực thẩm định giá của doanh nghiệp *(Nếu không đồng thời là người đại diện theo pháp luật)*:

Họ và tên: …………………………………........ Giới tính: .……………….........

Quê quán (hoặc Quốc tịch): .......…………........ Sinh ngày: ........../......../..........

Số CMND/Hộ chiếu: ………......….. cấp ngày: ....../....../…...... tại …..………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………….......

Nơi ở hiện nay: ………………………………..…………………………….........

Điện thoại: ……………….…………… E-mail: …………………………….......

Chức vụ: ………………………………… tại ………………………..................

Thẻ thẩm định viên về giá số: …………… ngày …./…./… do Bộ Tài chính cấp.

**Phần 2. Thông tin về chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá *(nếu có)***

1. Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1:

- Tên chi nhánh: ……………………………………………………………….....

- Trụ sở chi nhánh: ……………………………………………………………

Địa chỉ giao dịch: …………….……………………………………………....…

- Điện thoại: …………………………… Fax: ………………………………......

- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số ….....… do …….... cấp ngày ......./......./........ tại ……………; thay đổi lần thứ ....... ngày ......./......./........

Ngành nghề kinh doanh thẩm định giá: Có Không

- Được doanh nghiệp thẩm định giá ủy quyền thực hiện công việc thẩm định giá:

Một phần Toàn bộ

- Người đứng đầu chi nhánh:

Họ và tên: …………………………………........ Giới tính: .……………….........

Quê quán (hoặc Quốc tịch): .......…………........ Sinh ngày: ........../......../..........

Số CMND/Hộ chiếu: ………......….. cấp ngày: ....../....../…...... tại …..………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………….......

Nơi ở hiện nay: ………………………………..…………………………….........

Điện thoại: ……………….…………… E-mail: …………………………….......

Chức vụ: ………………………………… tại ………………………..................

Thẻ thẩm định viên về giá số: …………… ngày …./…./… do Bộ Tài chính cấp.

2. Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 2: *(cung cấp thông tin như Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1)*

.................................................................................................................................

**Phần 3. Thông tin về thẩm định viên đăng ký hành nghề tại doanh nghiệp và chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá *(nếu có)***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ tên | Năm sinh | | Quê quán *(Quốc tịch)[[1]](#footnote-1)* | Số CMND/ Hộ chiếu | Chức vụ | Tư cách thành viên tại doanh nghiệp[[2]](#footnote-2) | Thẻ thẩm định viên về giá | |
| *Nam* | *Nữ* | *Số* | *Ngày cấp* |
| ***Trụ sở chính*** | | | | | | | | | |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá 1*** | | | | | | | | | |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| ***Chi nhánh doanh nghiệp thẩm định giá....*** | | | | | | | | | |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **....** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Phần 4. Thông tin về vốn góp của thành viên là tổ chức *(đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty cổ phần)***

Tổng số vốn góp của các thành viên là tổ chức: …………...................................

Tổng tỷ lệ sở hữu: ……….....................................................................................

Cụ thể mức vốn góp của các thành viên là tổ chức:

(1.1). Tên tổ chức thứ nhất: *(ghi bằng chữ in hoa)* …………………………………….......

- Địa chỉ trụ sở chính: ……………………….………………………………........

- Quyết định thành lập (hoặc đăng ký kinh doanh) số ….....… ngày …./…../…...

- Người đại diện phần vốn góp:

Họ và tên: …………………………………........ Giới tính: .……………….........

Quê quán (hoặc Quốc tịch): .......…………........ Sinh ngày: ........../......../.............

Số CMND/Hộ chiếu: ………......….. cấp ngày: ......./......./…...... tại …..………..

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: …………………………………………….......

Nơi ở hiện nay: ………………………………..…………………………….........

Điện thoại: ……………….…………… E-mail: …………………………….......

Chức vụ: ……………………………… tại ….....……………………..................

Thẻ thẩm định viên về giá số: …………… ngày …./…./… do Bộ Tài chính cấp.

Số vốn góp theo đăng ký: ……………… Thời hạn góp vốn: …………………...

Giá trị vốn đã thực góp tính đến thời điểm hiện tại: ……………………………..

Tỷ lệ sở hữu vốn tại doanh nghiệp: ………………………………………………

(2.2) Tên tổ chức thứ hai: *(kê khai như tổ chức thứ nhất)* .……………………...

**Phần 5. Nội dung đề nghị và hồ sơ kèm theo**

1. *........................[[3]](#footnote-3).............................* đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá cho doanh nghiệp.

2. Hồ sơ kèm theo gồm có:

.…………………………………………………………………………………

**Phần 6. Doanh nghiệp cam kết**

*........................3.............................* xin cam kết:

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và tính hợp pháp của những nội dung kê khai trên đây và các giấy tờ, tài liệu trong hồ sơ gửi kèm theo Đơn này.

2. Nếu được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ thẩm định giá, *............3............* sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về thẩm định giá.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **Xác nhận của doanh nghiệp**  *(Chức vụ, chữ ký, họ tên của người đại diện theo pháp luật hoặc người được uỷ quyền, đóng dấu)* |

1. **Nguời Việt Nam ghi quê quán (tỉnh, thành phố); người nước ngoài ghi quốc tịch.** [↑](#footnote-ref-1)
2. **Thẩm định viên là chủ sở hữu, thành viên góp vốn, thành viên hợp danh, chủ doanh nghiệp hay cổ đông sáng lập, người đại diện của thành viên là tổ chức tại doanh nghiệp theo quy định tại Điều 39 Luật Giá.** [↑](#footnote-ref-2)
3. **Tên doanh nghiệp** [↑](#footnote-ref-3)